TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 728/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngọc Thực.

2/ Bà Lê Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2438/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường K, Phường B, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Luu Cuong H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 2711 West Powell Blvd l-368, Gresham Oregon, 97030, USA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/8/2018, bản tự khai ngày 01/10/2018 của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V trình bày: Bà và ông Luu Cuong H tự nguyện kết hôn vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 1437, quyển số 8 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2015.

Sau khi kết hôn bà và ông Luu Cuong H không chung sống với nhau do ông Luu Cuong H phải quay trở về Hoa kỳ để làm việc. Từ năm 2015 đến năm 2017 bà và ông Luu Cuong H vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại và không có mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, khoảng cuối năm 2017 bà bắt đầu đi làm và cũng từ đó bà và ông Luu Cuong H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì ông Luu

Cuong H cho rằng bà đi làm sẽ có mối quan hệ với người khác nên thường xuyên cãi vã. Mặt khác, do bà và ông Luu Cuong H không chung sống với nhau nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà và ông Luu Cuong H không còn liên lạc với nhau, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với ông Luu Cuong H để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Trần Thị Tuyết V khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Tuyết V khai không có.

Ngày 24/10/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 727/UTTPDS-TA30 về việc thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư Pháp yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa xét xử.

Ngày 14/11/2018, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2857/CH-BTP về việc thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo đó, đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Luu Cuong H.

Ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 546/BTP-PLQT về kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Luu Cuong H, theo đó Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ đã thực hiện thành công ủy thác nêu trên.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2019 tuy nhiên bị đơn ông Luu Cuong H vắng mặt vì vậy Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử lý do bận công việc, bà xin giữ nguyên các ý kiến của bà trong đơn khởi kiện, bản tự khai và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Luu Cuong H.

Bị đơn ông Luu Cuong H đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Luu Cuong H không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về " Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có

mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Bà Trần Thị Tuyết V khai không còn tình cảm với ông Luu Cuong H, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Tuyết V có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Trần Thị Tuyết V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết : Nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, bị đơn ông Luu Cuong H đang cư trú tại Hoa Kỳ, giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; điểm a khoản 2 Điều 38 ; Điều 464 ; Điều 465 ; điểm g khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122 ; Điều 123 ; Điều 124 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Xét nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Tuyết V.

Ông Luu Cuong H đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử. Nhưng ông vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Luu Cuong H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Tuyết V, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 1437, quyển số 8 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2015 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Tuyết V và ông Luu Cuong H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Trần Thị Tuyết V khai rằng bà và ông Luu Cuong H không chung sống với nhau do ông Luu Cuong H phải quay trở về Hoa kỳ để làm việc. Từ năm 2015 đến năm 2017 bà và ông Luu Cuong H vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại và không có mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, khoảng cuối năm 2017 bà bắt đầu đi làm việc và cũng từ đó bà và ông Luu Cuong H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì ông H cho rằng bà đi làm việc sẽ có mối quan hệ với người khác nên cả hai thường xuyên cãi vã. Nay bà và ông Luu Cuong H không

còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau ; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ; có nghĩa vụ cùng sống với nhau trong khi hai vợ chồng bà Trần Thị Tuyết V và ông Luu Cuong H mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng không còn điều kiện vun đắp. Tòa án cũng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Luu Cuong H để thông báo ngày hòa giải, xét xử nhưng vẫn không thấy ông Luu Cuong H trả lời cho thấy ông Luu Cuong H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên yêu cầu của bà Trần Thị Tuyết V ly hôn ông Luu Cuong H là có cơ sở đế chấp nhận.

[2.2] Con chung : Bà Trần Thị Tuyết V khai không có

[2.3] Tài sản chung và nợ chung : Bà Trần Thị Tuyết V khai không có.

[3] Án phí :

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Bà Trần Thị Tuyết V phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[4] Về chi phí tố tụng khác:

Do Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã nhận được chi phí thực tế ủy thác tư pháp do bà Trần Thị Tuyết V trực tiếp chuyển khoản. Bà Trần Thị Tuyết V đã đóng đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477 ; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51 ; Điều 53 ; Điều 54; khoản 1 Điều 56 ; Điều 57 ; Điều 122 ; Điều 123 ; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V.

1/ Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết V được ly hôn ông Luu Cuong H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1437, quyển số 8 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung : Không có.

3/ Về tài sản chung: Không.

4/ Về nợ chung : Không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Tuyết V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0049590 ngày 30/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Về chi phí tố tụng khác: Bà Trần Thị Tuyết V đã đóng đủ.

7/ Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết V và bị đơn ông Luu Cuong H; thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Tuyết V là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với ông Luu Cuong H thời hạn kháng cáo bản án là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Thiên Hương